

KẾ HOẠCH KIỂM TRA NỘI BỘ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ BẬC 3
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

I. Thời gian thi: Ngày 28-29/9/2024

II. Địa điểm thi: Giảng đường 7 trường Đại học Tây Nguyên

III. Lịch kiểm tra chi tiết:

- Tổng số lượng phòng kiểm tra: 10
- Tổng số học viên dự thi: 300 thí sinh
- Thời gian tập trung: **sáng 7h00, chiều 13h30** (Lưu ý: Thí sinh phải có mặt đúng giờ để làm thủ tục dự thi)

TT	Ngày thi	Buổi thi	Thời gian thi	Môn thi	Số báo danh: Phòng thi
01	28/9/2024	Sáng	Bắt đầu 07h30	Kỹ năng Nói (7-9 phút/thí sinh)	Từ SBD B001 đến SBD B150 Phòng 1, 2, 3, 4, 5 (Giảng đường 7)
		Chiều	Bắt đầu 14h00	Kỹ năng Nói (7-9 phút/thí sinh)	Từ SBD B151 đến SBD B300 Phòng 6, 7, 8, 9, 10 (Giảng đường 7)
02	29/9/2024	Sáng	07h35 - 8h20	Kỹ năng Đọc	Từ SBD B001 đến SBD B300 Phòng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 (Giảng đường 7)
			08h30 - 08h35	Phát đề Viết	
			08h35- 09h20	Kỹ năng Viết	
			09h30 - 09h35	Phát đề Nghe	
			09h35- 10h05	Kỹ năng Nghe	

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 9 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Ks Thị Thu Hương

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 9 năm 2024

Số 1695 / QĐ-ĐHTN

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thí sinh kiểm tra nội bộ năng lực tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Căn cứ Quyết định 1710/QĐ-ĐHTN ngày 8 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ Tin học trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 2520/QĐ-ĐHTN ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc ban hành Quy định tổ chức kiểm tra nội bộ năng lực tiếng Anh tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định 1689/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 9 năm 2024 về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nội bộ năng lực tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Xét đề nghị của Ban thư ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 300 thí sinh dự kiểm tra nội bộ năng lực tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại trường Đại học Tây Nguyên, khóa thi ngày 28-29/9/2024 (có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các thành viên hội đồng kiểm tra và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Phòng Thanh tra pháp chế;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Như điều 2;
- Lưu VT, TTNTH.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

PHỤ LỤC

Danh sách thí sinh dự kiểm tra nội bộ năng lực tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3 theo

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

Kèm theo Quyết định 16.95.../QĐ-ĐHTN ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch hội đồng kiểm tra

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	B001	22901001	R' Mah H' Lê	A	20/10/2004	Gia Lai	
2	B002	21901653	H Thủy	Adrông	28/10/1976	Đắk Lắk	
3	B003	20406002	Nguyễn Trần Thuận	An	17/11/2002	Đắk Lắk	
4	B004	22402001	Hoàng	Anh	30/11/-0001	Đắk Lắk	
5	B005	21903008	Hoàng Vân	Anh	16/03/2003	Đắk Lắk	
6	B006	20413002	Lê Thị Ngọc	Ánh	21/05/2002	Đắk Lắk	
7	B007	22903002	Nah Ria Ngọc	Ánh	28/07/2004	Lâm Đồng	
8	B008	23402002	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	02/04/2005	Đắk Lắk	
9	B009	22410095	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	15/10/2004	Đắk Lắk	
10	B010	21901655	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/06/1992	Đắk Lắk	
11	B011	23901003	Nguyễn Thị Vân	Anh	21/12/2005	Đắk Lắk	
12	B012	21901656	Võ Thị	Anh	01/09/1974	Hà Tĩnh	
13	B013	23901501	Trịnh Huy	Ân	20/04/1976	Quảng Nam	
14	B014	16265002	Phan Quốc	Bào	06/11/1996	Đắk Lắk	
15	B015	20406015	Bùi Thị	Bé	24/04/2001	Đắk Nông	
16	B016	22903003	R' Ô	Bera	28/01/2004	Gia Lai	
17	B017	16404006	Huỳnh Lưu	Bình	08/12/1998	Đắk Lắk	
18	B018	17302004	Lê Văn	Bình	20/10/1999	Kon Tum	
19	B019	22903004	H Lich	Bkrông	20/04/2004	Đắk Lắk	
20	B020	21605005	Nguyễn Thái	Boy	07/12/2003	Đắk Lắk	
21	B021	18311075	K'	Bràng	20/04/1998	Lâm Đồng	
22	B022	19303004	Y Du Đạt Dak	Cắt	02/01/2000	Đắk Lắk	
23	B023	20402164	Bùi Minh	Chí	24/07/2002	Quảng Bình	
24	B024	20103073	Nguyễn Khánh	Chi	03/02/2002	Đắk Lắk	
25	B025	22903008	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	26/03/2004	Đắk Lắk	
26	B026	21104031	Nguyễn Võ Kim	Chi	12/04/2003	Đắk Lắk	
27	B027	22903009	Phạm Nguyễn Khánh	Chi	24/11/2004	Đắk Lắk	
28	B028	20605047	Lơ Mu Ê Xê	Chia	24/09/2002	Lâm Đồng	
29	B029	21311047	Nguyễn Văn	Cường	22/10/2003	Gia Lai	
30	B030	22903088	Rah Lan H'	Dê	10/04/2004	Gia Lai	
31	B031	22903011	Thị	Diệu	08/03/2004	Đắk Nông	
32	B032	21605009	Pang Ting Ha	Dom	10/10/2002	Lâm Đồng	
33	B033	20103074	Lâm Huy	Dững	10/01/2001	Đắk Lắk	
34	B034	21901664	Nguyễn Thị	Dùng	26/02/1972	Thái Bình	
35	B035	20901047		Duy	19/08/2001	Gia Lai	
36	B036	21103011	Châu Lê	Duy	26/12/2002	Đắk Lắk	
37	B037	20305146	Hà Khánh	Duy	28/04/2002	Đắk Nông	
38	B038	23901503	Lâm Thị Thiện	Duyên	10/02/1993	Đắk Lắk	
39	B039	22301003	Ngô Thị	Duyên	14/05/2004	Đắk Lắk	
40	B040	22410101	Vi Thị	Duyên	24/04/2004	Đắk Lắk	
41	B041	21901667	Phan Anh	Dương	27/05/1975	Hà Tĩnh	
42	B042	21410161	Trần Khánh	Dương	27/09/2003	Đắk Lắk	
43	B043	21901668	Phan Thị	Điểm	14/11/1972	Nghệ An	
44	B044	19307300	Kim Tam	Điền	30/01/2000	Vĩnh Long	
45	B045	20903026	Ksor H'	Điệp	21/08/2001	Gia Lai	
46	B046	21605059	Điền	Đông	25/06/2003	Đắk Nông	
47	B047	21103019	Lê Quốc	Đông	06/03/2003	Đắk Lắk	

ml

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
48	B048	22903013	H' Loan	Êban	26/12/2004	Đắk Lắk	
49	B049	22903014	H' Ngāk	Êñuôl	09/07/2004	Đắk Lắk	
50	B050	22903015	H' Uyn	Êñuôl	08/04/2004	Đắk Lắk	
51	B051	16608003	Y Gáo	Êung	16/12/1996	Đắk Lắk	
52	B052	22903016	H	Gái-hmők	23/11/2004	Đắk Lắk	
53	B053	21311050	Hán Thị Hoàng	Giao	01/02/2003	Ninh Thuận	
54	B054	22903019	Ksor H'	Grin	14/10/2003	Gia Lai	
55	B055	21903022	Ksor	H'Giang	22/10/2002	Gia Lai	
56	B056	21901670	Lê Thị Mỹ	Hà	05/08/1972	Nghệ An	
57	B057	20305198	Nguyễn Hải	Hà	20/06/2001	Đắk Lắk	
58	B058	18307086	Nguyễn Xuân	Hà	12/10/2000	Gia Lai	
59	B059	20402189	Vàng Ngọc	Hạ	28/12/2002	Đắk Lắk	
60	B060	20309065	Cù Thị	Hải	02/02/2002	Hà Tĩnh	
61	B061	21103152	Huỳnh Huy	Hải	15/03/2002	Đắk Lắk	
62	B062	21305309	Phạm Thị	Hảo	22/02/2003	Đắk Nông	
63	B063	22101011	Đậu Thị Thanh	Hằng	05/06/2004	Đắk Nông	
64	B064	23901506	Huỳnh Thị	Hậu	04/09/1973	Quảng Nam	
65	B065	20410235	Nguyễn	Hậu	12/11/1999	Đắk Lắk	
66	B066	22410106	Nguyễn Thị	Hậu	29/09/2004	Gia Lai	
67	B067	22903022	Phạm Thị Hải	Hậu	16/05/2004	Đắk Nông	
68	B068	21901676	Phan Trần	Hậu	23/02/1971	Hà Tĩnh	
69	B069	22901012	Giang Thị Thanh	Hiền	30/09/2004	Đắk Lắk	
70	B070	22903023	H'	Hiền	17/08/2002	Đắk Lắk	
71	B071	21311055	Ngô Thúy	Hiền	29/04/2003	Đắk Lắk	
72	B072	23901507	Nguyễn Thị	Hiền	25/04/1979	Hải Dương	
73	B073	17307088	Trần Thị Thu	Hiền	20/06/1999	Đắk Lắk	
74	B074	23901508	Nguyễn Thị	Hiệp	06/10/1979	Đắk Lắk	
75	B075	21306507	Bùi Quang	Hiếu	01/01/1997	Đắk Nông	
76	B076	21305312	Nguyễn Thị	Hiếu	12/04/2003	Gia Lai	
77	B077	21103029	Phạm Văn Trung	Hiếu	19/04/2003	Đồng Nai	
78	B078	20305033	Trần Trung	Hiếu	22/02/2002	Đắk Lắk	
79	B079	22903090	H Oanh	Hmok	07/07/2004	Đắk Lắk	
80	B080	20307083	Đàng Thị Thanh	Hóa	26/07/2002	Ninh Thuận	
81	B081	21901679	Trần Thị Mỹ	Hòa	06/06/1978	Hà Tĩnh	
82	B082	20406041	Nguyễn Thanh	Hoài	19/03/2002	Đắk Lắk	
83	B083	21311056	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	26/12/2003	Phú Yên	
84	B084	20307082	Nguyễn Đức	Hoàng	07/09/2002	Đắk Lắk	
85	B085	23901510	Đặng Thị Bích	Hồng	12/11/1979	Đắk Lắk	
86	B086	23901511	Nguyễn Thị Khánh	Hồng	05/12/1977	Đắk Lắk	
87	B087	21901682	Hoàng Thị	Huế	02/12/1973	Quảng Trị	
88	B088	22903027	Nay H'	Huế	29/02/2004	Gia Lai	
89	B089	21901681	Nguyễn Thị	Huê	27/10/1975	Hà Tĩnh	
90	B090	20305206	Nguyễn Quốc	Hùng	22/11/2002	Thanh Hóa	
91	B091	21901683	Trần Văn	Hùng	20/01/1969	Thừa Thiên Huế	
92	B092	20901072		Huor	01/01/2002	Gia Lai	
93	B093	22903028	Đinh Thị Thu	Huyền	02/01/2004	Đắk Lắk	
94	B094	20305157	Lê Thị	Huyền	15/06/2002	Quảng Ngãi	
95	B095	22901508	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	05/08/1994	Đắk Lắk	
96	B096	23901512	Trần Thị	Huyền	13/03/1975	Quảng Ngãi	
97	B097	17605008	Phạm	Hung	07/06/1999	Đắk Lắk	
98	B098	21901687	Phạm Thị Lan	Hương	22/11/1975	Thái Bình	
99	B099	21311011	Tăng Thị Kim	Hương	18/11/2003	Gia Lai	

ml

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
100	B100	22601019	Thạch Thị Quê	Hương	04/04/2004	Ninh Thuận	
101	B101	21103158	Trần Công	Hương	20/10/2002	Phú Yên	
102	B102	21901688	Trần Thị	Hương	03/10/1975	Yên Bái	
103	B103	21302011	Nguyễn Văn	Khiêm	10/04/2003	Đắk Lắk	
104	B104	18101005	Phan Thái Đăng	Khoa	08/11/2000	Lâm Đồng	
105	B105	21311064	Nguyễn Đăng Minh	Khôi	02/03/2003	Đắk Lắk	
106	B106	22903031	Rah Lan H' Minh	Khuê	10/02/2003	Gia Lai	
107	B107	22903032	Ksor H'	Khuyên	21/03/2004	Gia Lai	
108	B108	15302031	Nguyễn Trung	Kiên	23/03/1997	Đắk Lắk	
109	B109	21311014	Trịnh Hà Vi	Knull	02/10/2003	Đắk Lắk	
110	B110	21311065	H' Mat	Ktla	08/01/2003	Đắk Lắk	
111	B111	21901693	Trần Xuân	Là	05/07/1974	Quảng Nam	
112	B112	21901691	Nguyễn Thị	Lam	09/05/1974	Hà Tĩnh	
113	B113	23901516	Lê Thị	Lan	28/04/1978	Thanh Hóa	
114	B114	21901692	Trần Thị	Lan	04/10/1974	Hà Tĩnh	
115	B115	21901694	Phan Thị Bảo	Lành	10/04/1974	Hà Tĩnh	
116	B116	21901695	Mlô Niê Y	Lâm	16/01/1989	Đắk Lắk	
117	B117	21103048	Nguyễn Tấn	Lâm	12/07/2003	Đắk Lắk	
118	B118	21305063	Vũ Thế	Lâm	26/07/2001	Đắk Lắk	
119	B119	21901696	Trần Thị	Lân	04/10/1974	Hà Tĩnh	
120	B120	22402047	Mông Thị	Lệ	01/03/2004	Đắk Lắk	
121	B121	22410115	Nguyễn Thị Dương	Liều	12/10/2004	Đắk Lắk	
122	B122	21901697	Bùi Thị	Linh	02/06/1970	Nghệ An	
123	B123	20307118	Chèo Trần Phương	Linh	24/12/2002	Lai Châu	
124	B124	22402054	Lương Thị Thùy	Linh	03/01/2004	Đắk Lắk	
125	B125	22412027	Nguyễn Thị	Linh	01/09/2004	Đắk Lắk	
126	B126	19305060	Nguyễn Thị Thùy	Linh	14/02/2001	Đắk Lắk	
127	B127	22901025	Phan Thùy	Linh	26/09/2004	Hà Tĩnh	
128	B128	19307313	Trần Thị Mỹ	Linh	19/05/2000	Lâm Đồng	
129	B129	21901700	Hoàng Thị	Loan	10/07/1978	Hà Tĩnh	
130	B130	22402057	Nguyễn Thị Bích	Loan	18/05/2003	Đắk Lắk	
131	B131	21411017	Phạm Quốc	Long	22/02/2003	Đắk Lắk	
132	B132	20403062	Nguyễn Thị	Lợi	17/11/2002	Đắk Lắk	
133	B133	22903035	Trần Thị Cẩm	Lụa	19/03/2004	Bình Định	
134	B134	19307137	Nguyễn Thái	Lung	18/03/2000	Bình Định	
135	B135	22903036	Nay H'	Ly	29/08/2004	Đắk Lắk	
136	B136	21402248	Triệu Thị Trúc	Ly	12/07/2003	Đắk Lắk	
137	B137	23901518	Hồ Thị	Mai	18/07/1983	Đắk Lắk	
138	B138	21305086	Hoàng Đức	Mạnh	10/02/2003	Quảng Bình	
139	B139	21305089	Lê Văn	Mạnh	17/07/2003	Đắk Lắk	
140	B140	21901702	Phạm Thị	Mến	14/10/1977	Thái Bình	
141	B141	20608003	Mai Thị Yên	Mi	17/08/2002	Đắk Lắk	
142	B142	21901704	Lê Hữu	Minh	22/10/1969	Hà Tĩnh	
143	B143	21311069	H - Tuệ	Mlô	12/12/2003	Đắk Lắk	
144	B144	20605006	H Thu	Mlô	21/04/2002	Đắk Lắk	
145	B145	22903094	H Trần	Mlô	03/11/2004	Đắk Lắk	
146	B146	20903064	H' Tuyết	Mlô	07/08/2001	Đắk Lắk	
147	B147	21901706	Y Phên	Mlô	27/03/1975	Đắk Lắk	
148	B148	12601039	Hoàng Thị	Mỹ	17/01/1993	Đắk Nông	
149	B149	21406065	Huỳnh Thị Xuân	Mỹ	20/07/2002	Đắk Lắk	
150	B150	21311071	Lê Thái Kiều	My	04/12/2003	Tây Ninh	
151	B151	21903059	Lê Thị	Na	29/12/2003	Đắk Nông	

ml

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
152	B152	21402100	Hà Nguyễn Hoàng	Nam	10/02/2003	Đắk Lắk	
153	B153	21901707	Nguyễn Thị	Nam	31/03/1970	Thanh Hóa	
154	B154	22402070	Trần Thị Thúy	Nga	28/02/2004	Đắk Lắk	
155	B155	22402073	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/11/2004	Đắk Lắk	
156	B156	22103040	Nguyễn Thị Thục	Ngân	01/07/2004	Đắk Lắk	
157	B157	20305221	Võ Thị	Ngân	26/03/2002	Đắk Lắk	
158	B158	22901031	Thị	Ngoanh	23/03/2004	Đắk Nông	
159	B159	21403229	Đặng Hồng	Ngọc	02/08/2003	Đắk Lắk	
160	B160	22410043	Hoàng Thị	Ngọc	25/04/2004	Nam Định	
161	B161	21311079	Nguyễn Huỳnh Diễm	Ngọc	20/04/2003	Vĩnh Long	
162	B162	21101111	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23/10/2003	Đắk Lắk	
163	B163	22903046	Phạm Thị Bích	Ngọc	18/12/2004	Đắk Nông	
164	B164	20410198	Nguyễn Võ Khánh	Nguyên	08/06/2002	Đắk Lắk	
165	B165	23901519	Hà Thị Thanh	Nhân	12/02/1975	Bắc Thái	
166	B166	21311081	Trần Thị Thanh	Nhân	26/03/2003	Gia Lai	
167	B167	22402081	Hồ Thị	Nhân	28/07/2004	Đắk Lắk	
168	B168	17313038	Nguyễn Trọng	Nhân	16/09/1998	Đắk Lắk	
169	B169	18305067	Phạm Hoàng	Nhân	09/01/2000	Đắk Lắk	
170	B170	21412129	Đinh Thị Tuyết	Nhi	15/07/2003	Đắk Lắk	
171	B171	22402082	Nguyễn Yến	Nhi	13/05/2004	Đắk Lắk	
172	B172	22101027	Trần Thị Tuyết	Nhi	30/09/2004	Đắk Nông	
173	B173	22903051	Ksor H'	Nhuên	10/01/2003	Gia Lai	
174	B174	22903052	Đinh Thị	Nhung	10/04/2004	Gia Lai	
175	B175	20406194	Nguyễn Đỗ Tuyết	Nhung	10/05/2002	Đắk Lắk	
176	B176	20406092	Nguyễn Hồng	Nhung	18/06/2002	Thái Nguyên	
177	B177	22402085	Phạm Hồng	Nhung	22/10/2004	Đắk Lắk	
178	B178	21311082	Tạ Phương Hồng	Nhung	01/10/2003	Bình Thuận	
179	B179	21104052	Đoàn Quỳnh	Như	24/06/2003	Đắk Lắk	
180	B180	22101028	Võ Lê Băng	Như	18/08/2004	Đắk Lắk	
181	B181	21402128	Võ Thị Quỳnh	Như	30/07/2003	Đắk Lắk	
182	B182	16608012	H Blim	Niê	09/10/1997	Đắk Lắk	
183	B183	22903055	H Duôi	Niê	26/06/2004	Đắk Lắk	
184	B184	18601027	H El	Niê	25/12/1999	Đắk Lắk	
185	B185	21311105	H Gloen	Niê	06/07/2002	Đắk Lắk	
186	B186	18605011	H Jin	Niê	20/01/1999	Đắk Lắk	
187	B187	21311083	H Rinh	Niê	06/04/2003	Đắk Lắk	
188	B188	22901502	H Trang	Niê	11/06/1990	Đắk Lắk	
189	B189	22903058	H Trâm	Niê	03/09/2004	Đắk Lắk	
190	B190	22903053	H- Da La	Niê	16/09/2004	Đắk Lắk	
191	B191	21901712	Y Nghiêp	Niê	10/10/1991	Đắk Lắk	
192	B192	20604060	Y- Tỏi	Niê	15/05/2002	Đắk Lắk	
193	B193	22903059	Ksor H'	Núu	20/10/2004	Gia Lai	
194	B194	21901713	Phạm Thị	Nụ	12/07/1970	Ninh Bình	
195	B195	21605050	Điều	Nuê	26/10/2003	Đắk Nông	
196	B196	21901714	Bùi Thị Kim	Oanh	01/10/1972	Bình Định	
197	B197	17406054	Lê Thị Ngọc	Oanh	14/08/1999	Đắk Lắk	
198	B198	22402090	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	14/10/2004	Đắk Lắk	
199	B199	21901715	Vũ Thị Kim	Oanh	16/09/1984	Đắk Lắk	
200	B200	21901716	Nguyễn Xuân	Phan	17/06/1973	Thái Bình	
201	B201	21404026	Phạm Trung	Phát	30/01/2002	Đắk Nông	
202	B202	22103052	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Phúc	17/04/2004	Đắk Lắk	
203	B203	17313042	Phạm Minh	Phúc	24/10/1999	Đắk Lắk	

ml

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
204	B204	21305123	Nguyễn Hải	Quân	25/11/2003	Gia Lai	
205	B205	22410061	Nguyễn Việt	Quân	17/06/2004	Đắk Lắk	
206	B206	21103083	Trương Anh	Quân	26/11/2003	Đắk Lắk	
207	B207	22101031	Lê Thị Diệu	Quyên	28/02/2004	Đắk Nông	
208	B208	23901051	Nguyễn Thị Tú	Quyên	02/10/2005	Đắk Lắk	
209	B209	19307207	Trịnh Ngọc	Quyết	09/02/2001	Gia Lai	
210	B210	16307323	Ksor H	Rinsa	10/05/1996	Gia Lai	
211	B211	21604017	Y Kiên	Siu	20/10/2002	Đắk Lắk	
212	B212	22903066	H Pen	Sô	01/05/2004	Đắk Lắk	
213	B213	21403255	Nguyễn Thụy Tuyết	Suong	05/02/2003	Đắk Lắk	
214	B214	20305235	Nguyễn Thanh	Tài	15/02/2002	Đắk Lắk	
215	B215	21103089	Thái Tuấn	Tài	10/07/2003	Đắk Lắk	
216	B216	19601041	Đoàn Phương	Thanh	01/08/2001	Đắk Lắk	
217	B217	21901724	Nguyễn Chí	Thanh	06/05/1973	Hà Tĩnh	
218	B218	21903068	Lê Phương	Thảo	01/09/2003	Đắk Lắk	
219	B219	22903067	Tạ Vy	Thảo	22/09/2003	Đắk Lắk	
220	B220	21903070	Thân Ngọc Như	Thảo	15/04/2003	Đắk Nông	
221	B221	19307231	Trịnh Việt	Thắng	29/08/2001	Đắk Nông	
222	B222	22902022	Vũ Văn	Thắng	22/07/2004	Đắk Lắk	
223	B223	22903069	Nguyễn Thị Thi	Thi	20/08/2004	Đắk Lắk	
224	B224	22903077	Puih H'	Thĩ	09/01/2004	Gia Lai	
225	B225	23901055	Lê Nguyễn Minh	Thiên	20/09/2005	Đắk Lắk	
226	B226	21901725	Lương Thị Bích	Thìn	18/10/1976	Cao Bằng	
227	B227	21307191	Võ Nguyên	Thịnh	27/01/2003	Quảng Nam	
228	B228	22903097	Ka	Thời	29/01/2004	Lâm Đồng	
229	B229	21901726	Nguyễn Thị Bích	Thuận	24/04/1972	Nghệ An	
230	B230	22402108	Lê Thị	Thủy	06/09/1999	Hà Tĩnh	
231	B231	19307333	Lương Thị Thanh	Thủy	12/12/2000	Bình Phước	
232	B232	22903071	Mai Thị Cẩm	Thúy	11/01/2004	Bình Phước	
233	B233	22103070	Nguyễn Thị Kim	Thúy	12/06/2004	Đắk Lắk	
234	B234	23901521	Nguyễn Thị Phương	Thùy	21/12/1989	Đắk Lắk	
235	B235	21311091	Trương Ngọc Bích	Thủy	31/01/2003	Phú Yên	
236	B236	21101063	Bùi Thị Yến	Thư	06/10/2003	Đắk Lắk	
237	B237	22402109	Lê Nguyễn Minh	Thư	01/07/2003	Khánh Hòa	
238	B238	22402110	Mai Nguyễn Anh	Thư	11/11/2004	Đắk Lắk	
239	B239	21403145	Lê Thị Thương	Thương	20/06/2003	Đắk Lắk	
240	B240	21311092	Nguyễn Thị Minh	Thương	07/09/2003	Đắk Lắk	
241	B241	22903074	Phan Thị Xuân	Thương	06/04/2004	Đắk Nông	
242	B242	22903075	Thái Thị	Thương	02/08/2004	Đắk Lắk	
243	B243	22402113	Võ Thị Hoài	Thương	25/05/2004	Gia Lai	
244	B244	22903076	Vũ Thị Ánh	Thương	18/11/2004	Đắk Lắk	
245	B245	21311093	Hoàng Trần Thủy	Tiên	21/10/2003	Ninh Thuận	
246	B246	21311031	Nguyễn Hoàng Thủy	Tiên	03/03/2003	Đắk Lắk	
247	B247	21901733	Nguyễn Thị	Tiến	14/08/1973	Nghệ An	
248	B248	21311032	Trương Thị Cẩm	Tiên	20/01/2003	Đắk Lắk	
249	B249	22903078	Siu H'	Tinh	13/11/2004	Gia Lai	
250	B250	20901159	Ka Ru	Tơ	20/08/2001	Lâm Đồng	
251	B251	23101033	Hồ Thu	Trang	27/07/2005	Đắk Lắk	
252	B252	23607054	Nguyễn Thị Kim	Trang	21/05/2005	Đắk Lắk	
253	B253	22402118	Nông Thị Thùy	Trang	07/03/2004	Đắk Lắk	
254	B254	22410078	Phạm Thùy	Trang	10/09/2004	Đắk Lắk	
255	B255	21406194	Trương Thị Thùy	Trang	23/08/2003	Nam Định	

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
256	B256	21311033	Nguyễn Ngọc	Trâm	01/11/2003	Gia Lai	
257	B257	20305241	Nguyễn Xuân	Trâm	12/09/2002	Đắk Nông	
258	B258	21103101	Đỗ Ngọc Huyền	Trân	03/03/2003	Đắk Lắk	
259	B259	21101072	Huỳnh Bảo	Trân	03/11/2002	Ninh Thuận	
260	B260	20305120	Lê Văn	Trí	12/12/2002	Đắk Lắk	
261	B261	21311034	Bùi Lê Minh	Triều	05/12/2003	Kon Tum	
262	B262	22103076	Nguyễn Quốc	Triệu	20/10/2004	Đắk Lắk	
263	B263	22311564	Trần Thị Mai	Trinh	07/03/1979	Gia Lai	
264	B264	22402125	Nguyễn Thị Phương	Trúc	20/04/2004	Đắk Lắk	
265	B265	20903116	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/03/2002	Đắk Lắk	
266	B266	22305115	Trần Thị Thanh	Trúc	16/10/2004	Gia Lai	
267	B267	21901736	Phạm Thị	Trung	11/01/1974	Nghệ An	
268	B268	21103139	Nguyễn Đa	Trường	14/09/2003	Hải Dương	
269	B269	20305126	Nguyễn Anh	Tú	16/03/1999	Đắk Lắk	
270	B270	20305127	Nguyễn Văn	Tú	19/03/2001	Nghệ An	
271	B271	21901737	Nguyễn Bá	Tuân	16/10/1968	Thanh Hóa	
272	B272	20305129	Lục Thanh	Tùng	22/09/2002	Đắk Lắk	
273	B273	20305181	Phan Ngọc	Tùng	08/01/2002	Đắk Nông	
274	B274	23901533	Đào Thị Minh	Tuyền	03/03/1994	Đắk Lắk	
275	B275	22901054	H'	Tuyết	25/01/2004	Đắk Nông	
276	B276	22903081	Nay H'	U	20/02/2004	Gia Lai	
277	B277	20305182	Bạch Thị Thanh	Uyên	20/05/2002	Lâm Đồng	
278	B278	23901065	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	07/04/2005	Đắk Lắk	
279	B279	19404020	Nguyễn Thị Tố	Uyên	24/08/2001	Quảng Ngãi	
280	B280	22311042	Thanh Thị Mỹ	Uyên	04/04/2003	Bình Thuận	
281	B281	21311099	Trần Thị Lệ	Uyên	04/03/2003	Đắk Lắk	
282	B282	22103095	Triệu Thị Phương	Uyên	04/02/2004	Đắk Lắk	
283	B283	21311101	Lâm Tường	Vi	26/06/2003	Bình Định	
284	B284	22402132	Vũ Thị Thuý	Vi	01/08/2004	Đắk Lắk	
285	B285	16307289	Nguyễn Ngọc	Việt	22/08/1998	Đắk Lắk	
286	B286	22601040	Chung Thế	Vinh	14/10/2004	Đắk Nông	
287	B287	20406220	Bùi Anh	Vũ	29/07/2002	Đắk Lắk	
288	B288	23901525	Nguyễn Thanh	Vũ	20/10/1974	Đà Nẵng	
289	B289	22402135	Hoàng Bích Tường	Vy	20/07/2004	Đắk Lắk	
290	B290	23901068	Nguyễn Vũ Thảo	Vy	26/10/2005	Đắk Lắk	
291	B291	21311106	CII K'	Winh	23/06/2002	Lâm Đồng	
292	B292	20403292	Huỳnh Thị Hồng	Xuân	24/11/2002	Đắk Lắk	
293	B293	22903084	Bơ Nah Ria Nai	Xuyến	29/10/2004	Lâm Đồng	
294	B294	21103118	Ngô Quang	Ý	06/03/2002	Đắk Lắk	
295	B295	22903086	Ksor H'	Yên	08/11/2004	Gia Lai	
296	B296	20305139	Lê Thị Hồng	Yến	19/10/2002	Khánh Hòa	
297	B297	22101047	Nguyễn Thị	Yến	15/09/2004	Đắk Lắk	
298	B298	22103084	Niê Hải	Yến	20/07/2004	Đắk Lắk	
299	B299	21103117	Trần Thị	Yến	06/02/2003	Đắk Lắk	
300	B300	22903087	Siu H'	Yũu	10/12/2004	Gia Lai	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 300

ml